

TÌM HIỂU MƯƠ ĐỒ CỦA THỰC DÂN PHÁP ĐỐI VỚI NAM KỲ (1945 - 1948)

TS LƯƠNG VIỆT SANG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Với Tuyên ngôn Độc lập, ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố nước Việt Nam hoàn toàn độc lập và khẳng định quyết tâm của nhân dân Việt Nam bảo vệ nền độc lập đó. Song, thực dân Pháp đã quay trở lại xâm lược, âm mưu tách Nam Kỳ ra khỏi Việt Nam và trở thành thuộc địa của Pháp, dưới một hình thức mới. Tìm hiểu thêm một số vấn đề Nam Kỳ trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, để làm rõ hơn những thách thức, khó khăn của cách mạng Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám thành công.



Nhân dân Sài Gòn biểu tình phản đối quân Anh - Ấn chiếm Nam Bộ phủ, tháng 9-1945

1. Kế hoạch của Pháp đối với Đông Dương và Việt Nam sau chiến tranh của Pháp

Bắt đầu từ năm 1883, Hiệp ước Harmand ký giữa Triều đình nhà Nguyễn và Pháp, nước Việt Nam bị chia làm ba kỳ: Nam Kỳ là thuộc địa của Pháp; An Nam tức Trung Kỳ, theo chế độ nửa bảo hộ; Bắc Kỳ, theo chế độ bảo hộ. Khi Chiến tranh thế giới II đi vào giai đoạn cuối, tại các hội nghị Đồng minh ở Cairo, Teheran và Yalta, Tổng thống Mỹ Franklin D. Roosevelt đã có những ý kiến mạnh mẽ về việc trao cho các nước thuộc địa cũ của Pháp, trong đó có các dân tộc ở Đông Dương, một chế độ quản trị quốc tế ngay sau khi chiến tranh kết thúc và để cho họ độc lập càng sớm càng tốt. Tướng Giới Thạch, Stalin tán thành. Churchill lẩn tránh! Thực tế, ý kiến của Roosevelt và những người ủng hộ ông chưa phải là thỏa thuận hay cam kết quốc tế. Trong khi đó, các quan chức ngoại giao của Mỹ lại chính thức cam kết ủng hộ mục tiêu quay trở lại Đông Dương của Pháp¹.

Trước tình hình trên, De Gaulle quyết tâm thực hiện kế hoạch tái chiếm Đông Dương. Tháng 10-1943, Pháp trình lên Đại bản doanh Đồng minh những yêu cầu về việc trang bị cho quân đội viễn chinh Đông Dương của Pháp. Để xoa dịu những ý kiến phản đối, Pháp chủ trương thay đổi về hình thức cai trị thuộc địa. Ngày 30-1-1944, tại Barazzaville (Cộng hòa Congo), De Gaulle ra tuyên bố đổi chế độ thuộc địa ra chế độ Liên hiệp Pháp.

Sự kiện Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương, “trao trả độc lập”, dựng lên “Đế quốc Việt Nam” do Bảo Đại làm vua và nội các mới do Trần Trọng Kim làm Thủ tướng đã “làm tăng thêm quyết tâm thực dân của Pháp”². De Gaulle yêu cầu Đồng Minh giúp “Nhóm kháng chiến của Pháp” tại Đông Dương. Ngày 24-3-1945, De Gaulle ra một tuyên bố theo đó Pháp sẽ thành lập một Liên bang Đông Dương gồm Bắc Kỳ, An Nam, Nam Kỳ, Lào và Campuchia với một nhà nước do một viên Toàn quyền người Pháp

đứng đầu và mỗi đơn vị sẽ được hưởng một mức độ tự chủ đáng kể³. Sau khi Roosevelt qua đời, De Gaulle gia tăng sức ép lên chính quyền Truman và cuối cùng Mỹ đồng ý: Đông Dương chỉ được quyền ủy trị nếu như có sự đồng ý của Pháp. Nước Việt Nam đứng trước nguy cơ quay trở lại chế độ thuộc địa của Pháp và bị chia cắt như trước.

Theo Tuyên bố Potsdam, tháng 7-1945, quân đội Trung Quốc-Tướng Giới Thạch có nghĩa vụ giải giáp, hồi hương quân đội Nhật từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc và quân đội Anh thực hiện nghĩa vụ này từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam. Ngay sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh, ngày 15-8, De Gaulle bổ nhiệm Đô đốc Georges Thierry d’Argenlieu làm Cao ủy Pháp ở Đông Dương, tướng Jacques-Philippe Leclerc làm Tư lệnh tối cao các lực lượng viễn chinh Pháp tại Viễn Đông. Chỉ thị của De Gaulle viết: “Sứ mệnh của Cao ủy là khôi phục lại chủ quyền của Pháp trên các lãnh thổ của Liên bang Đông Dương” và “Tư lệnh tối cao các lực lượng viễn chinh Pháp tại Viễn Đông chịu trách nhiệm, dưới quyền của Cao ủy, thi hành mọi biện pháp quân sự cần thiết nhằm khôi phục chủ quyền đó”⁴.

Cùng thời điểm trên, ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Đông Dương, thông qua tổ chức Việt Minh, quyết định phát lệnh tổng khởi nghĩa và đã giành chính quyền trên phạm vi cả nước. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố lập nên một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

2. Cộng hòa Nam Kỳ tự trị trong cơ cấu Liên bang Đông Dương

Quân đội Pháp đã không thể đến sớm hơn để lập Liên bang Đông Dương, dựng lên các chính phủ thân Pháp ở ba miền Việt Nam trước khi nước Việt Nam được độc lập. Người Pháp đến Việt Nam phải liên hệ với chính quyền cách mạng.

Pháp đành vừa tạm thời chấp nhận thương thuyết với chính quyền cách mạng, vừa tìm cách

lập nên chính quyền thân Pháp trong cơ cấu Liên bang Đông Dương đã dự kiến. Jean Cédile, người mới được bổ nhiệm làm Ủy viên Cộng hoà tại Nam Kỳ, khi mới đến Sài Gòn đã phải bắt liên lạc với Ủy ban Hành chính Nam Bộ⁵. Tại cuộc gặp ngày 27-8, khi Cédile yêu cầu trưng lại chính trị của Đông Dương chỉ được bàn đến sau khi Pháp khôi phục quyền hành và phải được đặt trong khuôn khổ bản tuyên bố ngày 24-3, Trần Văn Giàu, Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính Nam Bộ lâm thời, đã dứt khoát phủ nhận bản tuyên bố 24-3 của De Gaulle và nói “nước Việt Nam đã có độc lập”⁶.

Ngày 3-9, chỉ một ngày sau lễ độc lập, tại cuộc họp đầu tiên của Chính phủ, Hồ Chí Minh đề ra một trong những nhiệm vụ cấp bách là sớm tổ chức cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Hơn bốn tháng sau, ngày 6-1-1946, tổng tuyển cử được tiến hành thành công trên cả nước, bất chấp sự phá hoại của kẻ địch và chúng tỏ cho thế giới biết nhân dân Việt Nam xứng đáng là chủ nhân của một nước tự do độc lập.

Giữa tháng 9-1945, quân đội Anh do tướng Douglas D. Gracey chỉ huy đến Sài Gòn. Gracey ủng hộ việc lập lại quyền hành của Pháp, giao cho quân Nhật gìn giữ trật tự và cho phép người Pháp tại Sài Gòn tái vũ trang. Ngày 23-9, quân Pháp nổ súng chiếm quyền kiểm soát Sài Gòn. Ngày 26-9, chuyển tàu hỏa từ ga Hàng Cỏ, Hà Nội, chở chi đội Nam tiến đầu tiên vào Nam chiến đấu.

Cũng thời gian trên, Hồ Chí Minh đã gửi thư cho nguyên thủ các nước Mỹ, Liên Xô. Người khẳng định nước Việt Nam đã giành lấy độc lập trên toàn bộ lãnh thổ từ tay Nhật, đề nghị các nước này công nhận nền độc lập của Việt Nam và Liên hợp quốc can thiệp vào tình hình Nam Việt Nam. Người cũng gửi thư cho nhân dân Nam Bộ, khẳng định: “Từ Nam chí Bắc, đồng bào ta luôn sẵn sàng. Mấy triệu người như một quyết tâm đánh quân cướp nước”⁷.

Ngày 9-10, tướng Pháp Leclerc dẫn 40.000 quân đến Sài Gòn, nhanh chóng đánh rộng ra ngoại thành

và các tỉnh xung quanh. Ngày 1-11, d’Argenlieu thành lập Hội đồng Chính phủ Liên bang (Federal Government Council) do d’Argenlieu làm Chủ tịch, Leclerc làm Phó Chủ tịch và một ban thư ký thường trực là những người được mang từ Ấn Độ đến. Cédile được cử làm Ủy viên Cộng hòa miền Nam An Nam cho thấy Pháp quyết tâm kiểm soát toàn bộ vùng lãnh thổ Nam vĩ tuyến 16 của Việt Nam. Cédile đã phát hiện ra một nhóm gồm các điền chủ và các chuyên gia chuẩn bị tham gia một đảng mới của Nam Kỳ, rất mong muốn được tự trị trong khuôn khổ Liên bang Đông Dương và Liên hiệp Pháp. Ngày 27-11, d’Argenlieu thông báo thành lập Hội đồng tư vấn đại diện các nước Đông Dương. Mặc dù các tổ chức này chỉ tồn tại “trên giấy” nhưng d’Argenlieu muốn cho họ sẵn sàng tham gia kế hoạch của mình⁸.

Tiếp đó, d’Argenlieu mở các cuộc đàm phán với Campuchia. Ngày 7-1-1946, Pháp và Campuchia đã ký được tạm ước thỏa thuận cho Campuchia được quyền tự trị nội tại⁹. Tạm ước được ký chỉ ngay sau ngày Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tổ chức tổng tuyển cử toàn quốc. Bất chấp điều đó, trong diễn văn mừng Tết Bính Tuất 1946, khi chúc nhân dân Việt Nam “không lâu nữa sẽ có thể tự quản lý, tự cai trị lấy mình”, d’Argenlieu vẫn trích thượng nói: “Để thực hiện lý tưởng ấy một cách công bằng và bảo đảm cho nó được ổn định, nước Việt Nam vẫn còn đang cần trong một thời gian nữa và vì lợi ích của chính họ, đến một sự giúp đỡ và một kinh nghiệm của nước ngoài. Nước Pháp tình nguyện cung ứng hai điều ấy cho Việt Nam với tất cả tinh thần hữu nghị”¹⁰.

Ngày 4-2, d’Argenlieu ký sắc lệnh thành lập Hội đồng tư vấn Nam Kỳ gồm 4 thành viên người Pháp và 8 thành viên người bản xứ do bác sĩ Nguyễn Văn Thịnh, Chủ tịch Đảng Dân chủ (khác với Đảng Dân chủ thành viên của Việt Minh), đứng đầu nhóm người Việt. Ở Hà Nội, Ủy viên Cộng hoà Pháp Jean

Sainteny đàm phán với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngoài việc không chịu dùng từ “độc lập” đối với nước Việt Nam, Sainteny còn không chịu thừa nhận Chính phủ Việt Nam có chủ quyền dưới bất kỳ hình thức nào đối với Nam Kỳ. Với *Hiệp định Sơ bộ* ngày 6-3, Việt Nam đã phải nhân nhượng, đồng ý là một quốc gia tự do (không dùng từ “độc lập”), nằm trong Liên bang Đông Dương và Liên hiệp Pháp. Hiệp định nêu rõ “Về vấn đề thống nhất ba kỳ, Chính phủ Pháp cam kết công nhận chính thức quyết định của nhân dân qua cuộc trưng cầu dân ý”. Hai bên cam kết sẽ mở kịp thời những cuộc đàm phán “bàn chủ yếu về mối quan hệ ngoại giao của Việt Nam với các quốc gia ngoài, về quy chế tương lai của Đông Dương, những quyền lợi kinh tế và văn hoá của Pháp tại Việt Nam”. Ký hiệp định này, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muốn thoát khỏi sự chiếm đóng của quân Tưởng càng sớm càng tốt, muốn được Pháp công nhận và cần có thêm thời gian chuẩn bị lực lượng. Pháp muốn được Việt Nam Dân chủ Cộng hòa “tiếp đón thân mật” khi đưa quân đội vào miền Bắc thay thế quân đội Trung Quốc, thực hiện tái chiếm Bắc Kỳ, tái chiếm Đông Dương¹¹.

Phe ly khai ở Nam Kỳ bấy giờ lo lắng với *Hiệp định Sơ bộ* vì sợ rằng trưng cầu dân ý sẽ mang lại sự thống nhất cho Việt Nam. Một tuần sau khi ký hiệp định, Hội đồng Nam Kỳ đòi được hưởng cùng một quy chế như Chính phủ Việt Nam. Cédile công bố rằng *Hiệp định Sơ bộ* chỉ là một thoả thuận có tính chất địa phương đối với miền Bắc và cuộc trưng cầu ý dân trong hiệp định chỉ được tổ chức một khi trật tự được hoàn toàn khôi phục. D’Argenlieu thường dùng cụm từ “Chính phủ Hà Nội” khi nói đến Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ý coi chỉ ngang hàng với Chính phủ Nam Kỳ. Ngày 26-3, Hội đồng Nam Kỳ đã chỉ định Nguyễn Văn Thinh làm Thủ tướng Chính phủ. Ngày 29-3, Bidaut nói với d’Argenlieu rằng nếu Nam Kỳ, “xứ đông dân và giàu có nhất ở Đông Dương” thống nhất với Việt Nam thì nước

Pháp sẽ mất đi một trong những “lá bài chủ” béo bở nhất¹². Pháp có ý định sẽ ký lần lượt hiệp định với các thành viên của “Liên bang Đông Dương” mà họ coi như đã làm được với Campuchia (*Hiệp định 7-1*) và với Việt Nam (*Hiệp định Sơ bộ 6-3*).

Thực hiện nội dung của *Hiệp định Sơ bộ* và cuộc gặp giữa Hồ Chí Minh và d’Argenlieu ngày 24-3, hai đoàn đàm phán Việt Nam và Pháp họp tại Đà Lạt, khai mạc vào ngày 19-4, để trừ bị cho cuộc họp chính thức tại Pari. Tại Đà Lạt, quan điểm của hai bên về vấn đề Nam Kỳ rất khác nhau. Đoàn Việt Nam chủ trương mục đích bỏ phiếu không phải là để hỏi chủ quyền Nam Bộ thuộc về đâu vì lãnh thổ Việt Nam gồm có ba kỳ, mà chỉ nhằm hỏi ý kiến nhân dân Nam Bộ có muốn giữ giới hạn “kỳ” hay không trong khuôn khổ của nước Việt Nam thống nhất. Vẫn với mục tiêu chia cắt Việt Nam, đoàn Pháp chủ trương đầu phiếu để hỏi chủ quyền Nam Bộ thuộc về đâu. Không chỉ thế, đoàn Pháp còn đòi phải bỏ phiếu cả ở Trung và Bắc Bộ để hỏi chủ quyền từng kỳ thuộc về đâu¹³.

Hội nghị Đà Lạt không đạt kết quả vì vấn đề trưng cầu dân ý không thống nhất. Cao ủy Pháp ở Đông Dương vẫn xúc tiến thực hiện kế hoạch củng cố Cộng hòa Nam Kỳ tự trị. Trong khi Hội nghị Đà Lạt đang họp, một phái đoàn của Cộng hòa Nam Kỳ tự trị do Nguyễn Văn Xuân cầm đầu đến thăm Pari. D’Argenlieu yêu cầu Chính phủ Pháp đưa ra một quyết định công nhận càng sớm càng tốt nhưng Chính phủ Pháp không có ý kiến, có lẽ do sức ép của phe đối lập vì lúc đó Pháp cũng đang chuẩn bị đón đoàn Quốc hội Việt Nam sang thăm chính thức. Không dừng lại ở đó, ngày 14-5, d’Argenlieu đến Buon Ma Thuột để tiếp nhận “Lời thề lớn” (sẽ trưng thành với nước Pháp) của các lãnh tụ bộ tộc người Thượng Tây Nguyên. Ngày 3-6, Cédile ký với Nguyễn Văn Thinh bản thoả ước Pháp-Nam Kỳ mà phía Pháp coi là hiệp định thứ ba trong kế hoạch. Ngày 27-8, một hiệp định thứ tư được ký với Lào.

Liên bang Đông Dương theo kế hoạch của Pháp đã có bốn thành viên. Riêng Trung Kỳ (An Nam theo kế hoạch) bị chia đôi bởi vĩ tuyến 16, không thể ký một hiệp định tương tự. Ngày 1-8, giới cầm quyền Pháp ở Đông Dương tổ chức Hội nghị Đà Lạt lần thứ hai với sự tham gia của Nam Kỳ, Campuchia, Lào và những quan sát viên đến từ Nam Trung Kỳ và một số vùng thiểu số cao nguyên nhằm “trù bị và nghiên cứu quy chế của Liên bang”.

Như vậy, trong khi Chính phủ Pháp đàm phán với Việt Nam tại Hội nghị Fontainebleau thì những đại diện của họ ở Đông Dương lại có những hoạt động ráo riết với mục tiêu cuối cùng vẫn là một Liên bang Đông Dương chia cắt đất nước Việt Nam. Các hoạt động này đã bị đoàn Việt Nam tố cáo. Fontainebleau kết thúc mà không mang lại kết quả gì vì không thể làm rõ vấn đề then chốt là độc lập và thống nhất của Việt Nam.

Trước khi lên đường sang Pháp, ngày 30-5-1946, theo lời mời của Chính phủ Pháp, Hồ Chí Minh đã gửi thư cho nhân dân Nam Bộ. Trong thư, Người đã cam kết: “Tôi xin hứa với đồng bào rằng Hồ Chí Minh không phải là người bán nước” và khẳng định: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!”¹⁴. Chân lý này tiếp tục được Hồ Chí Minh khẳng định nhiều lần trong thời gian ở Pháp.

Trước việc Hội nghị Fontainebleau thất bại, để có thêm thời gian hoà hoãn, sau khi các thành viên của đoàn Việt Nam dự hội nghị ra về, tối ngày 14-9, Hồ Chí Minh đã phải ký với Bộ trưởng Hải ngoại Marius Moutet bản Tạm ước Việt-Pháp, ngày 14-9-1946 với nội dung không đề cập tới vấn đề độc lập, thống nhất của Việt Nam.

Chỉ ba ngày sau khi chiến hạm Dumont d'Urville hú còi rời quân cảng Toulon đưa Hồ Chí Minh về Việt Nam, ngày 21-9, Moutet đã chỉ thị cho d'Argenlieu, nhân mạnh Nam Kỳ là cái trục trong chính sách về Đông Dương của Pháp và yêu cầu mở

rộng thành phần của Chính phủ Cộng hoà Nam Kỳ. Thực hiện chỉ thị này, viên Cao ủy đã tổ chức các cuộc bầu cử hội đồng thành phố ở Nam Kỳ. Cuối tháng 9, ông đi một vòng Nam Kỳ cùng với Nguyễn Văn Xuân, Phó Chủ tịch Hội đồng Nam Kỳ, gặp gỡ và phát biểu cho chính sách của Pháp đối với Nam Kỳ. Cuộc bầu cử được tổ chức ở một số nơi nhưng không thành công. Cũng trong cuối tháng 9, Chính phủ Pháp cử người tiến hành cuộc tiếp xúc đầu tiên với cựu hoàng Bảo Đại lúc này đang ở Hồng Kông. Biết rõ cựu hoàng có thói quen chi tiêu cá nhân rất lớn, lại đang trong cảnh sống lưu vong, người Pháp “đã đưa cho ông cả tiền và vàng”. Bảo Đại yêu cầu nếu muốn ông trở về nắm quyền thì Chính phủ Pháp phải thỏa mãn điều là chủ quyền “toàn bộ lãnh thổ Việt Nam” cho đến tận mũi Cà Mau. Tại thời điểm này, người Pháp cũng mới chỉ coi Bảo Đại là con bài dự trữ¹⁵.

Cộng hoà Nam Kỳ tự trị thành lập trong bối cảnh phần lớn lực lượng Pháp đã được chuyển ra miền Bắc theo các hiệp định 28-2 và 6-3. Tướng Nguyễn Bình thấy thời cơ thuận lợi nên đã đẩy mạnh chiến tranh du kích. Bất cứ ai ủng hộ Nam Kỳ tự trị đều có nguy cơ bị ám sát. Quân Pháp ở lại miền Nam phải chuyển từ các đồn bốt lẻ để bị du kích tấn công sang tập trung thành các đơn vị lớn. Những ban hội tế-chính quyền bù nhìn ở cơ sở, cũng phải rút khỏi các thôn ấp. Chiến tranh du kích được đẩy mạnh ở miền Nam trong tháng 9 và tháng 10 trước khi tạm ước có hiệu lực vào 0 giờ ngày 30-10. Những dấu hiệu Chính phủ Pháp sẽ chấm dứt ủng hộ phe ly khai, như việc cho người gặp Bảo Đại, việc thay thế Ủy viên Cộng hoà tại Nam Kỳ Jean Cédile, người nhiệt tình ủng hộ phe ly khai, bằng Albert Torel, người ưu tiên giải pháp lập lại chế độ quân chủ trong toàn bộ Việt Nam, đã gây ra một cuộc khủng hoảng trong nội bộ Hội đồng Nam Kỳ và Chính phủ Nam Kỳ tự trị. Bị chê trách và không chịu được áp lực, ngày 10-11, Nguyễn Văn Thinh phải treo cổ tự vẫn. Ngày

6-12, bác sĩ Lê Văn Hoạch được bầu làm Thủ tướng thay thế.

Giữa lúc đó, ngày 9-11, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bỏ phiếu thông qua Hiến pháp đầu tiên. Hiến pháp quy định “Đất nước Việt Nam là một khối thống nhất Trung Nam Bắc không thể phân chia”.

3. Giải pháp Bảo Đại thay thế Cộng hòa Nam Kỳ tự trị

Sự kiện toàn quốc kháng chiến đánh dấu sự thay đổi trong chính sách đối với Việt Nam của Pháp. Tuy nhiên, Chính phủ lâm thời Cộng hòa Nam Kỳ tự trị vẫn tồn tại. Marius Moutet đến Đông Dương theo lệnh của Thủ tướng Léon Blum, vẫn đến thăm Lê Văn Hoạch tại Sài Gòn vào ngày 25-12 trước khi ra Hà Nội, lưu lại 30 tiếng rồi ra về, công bố với báo giới rằng khi về Pari ông sẽ bênh vực cho Bộ Chỉ huy và các nhà chức trách Pháp ở Đông Dương.

Từ đây, Pháp không muốn tiếp tục điều đình với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 4-1-1947, Léon Pignon, cố vấn chính sách của Cao ủy nhận xét: “Một điểm tỏ ra chắc chắn: không thể nào tiếp tục điều đình trở lại với chính phủ của ông Hồ Chí Minh”. Pignon cho rằng ý nghĩa của chữ Việt Nam “có tính chất lập lờ”, “người Pháp nhận chỉ vì phép lịch sự và không thể tìm được từ nào thay thế”, rằng “Việt Nam” là một từ “không có độ bền địa lý”. Ngày 15-1, d’Argenlieu ký bản Thông tư số 215/CP.Cab, trong đó nhận xét: “không còn tồn tại cái Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nữa”. Ông còn yêu cầu “Cái từ Việt Nam cần phải được loại bỏ đi trong tất cả các văn kiện chính thức và, nếu được, cả trong báo chí và giao tiếp hằng ngày”. Cao ủy cũng tính đến hai phương án: một là tìm tại Đông Dương những con người cần thiết đủ tư cách thành lập chính phủ, ...; hai là đưa Bảo Đại trở lại và “sự trở lại của nhà vua chắc chắn sẽ có tác dụng làm yên lòng những kẻ đứng về phe chống đối Việt Minh và sợ bị lên án là những con người phản bội”¹⁶.

Trong thư gửi Quốc hội và nhân dân Pháp ngày 5-3, Hồ Chí Minh lên án d’Argenlieu đã coi rẻ những thỏa thuận của hai bên, tiếp tục chiến tranh, lập ra Chính phủ Nam Kỳ và nước Cộng hòa Nam Kỳ giả hiệu để chia sẻ nước Việt Nam, triệu tập Hội nghị Đà Lạt lần thứ hai để phá hội nghị Fontainebleau. Người tiếp tục nêu rõ lập trường của Việt Nam: chúng tôi muốn độc lập, thống nhất và cộng tác với dân tộc Pháp trong khối Liên hiệp Pháp¹⁷.

Nhưng lập trường của Pháp vẫn không thay đổi kể cả khi những con người cụ thể được thay đổi: Léon Blum làm Thủ tướng và Emile Bollaert thay d’Argenlieu làm Cao ủy Đông Dương. Tại cuộc tiếp xúc ngày 12-5, phía Pháp đặt ra những điều kiện ngừng bắn không thể chấp nhận được và đã bị Hồ Chí Minh bác bỏ.

Cùng từ đây, phía Việt Nam tuyên bố không bằng lòng với phương sách vấn đề Nam Kỳ sẽ được giải quyết trong một cuộc trưng cầu dân ý. Trả lời thông tin viên Hãng thông tấn Reuter, Hồ Chí Minh lý giải vì “đồng bào chúng tôi ở Nam Kỳ đã chịu sự hy sinh to lớn để được ở trong Tổ quốc Việt Nam. Chúng tôi không thể phản bội họ được”¹⁸.

Thực chất, Pháp đã có kế hoạch khác để thực hiện một giải pháp chính trị: tấn công đại quy mô nhằm vô hiệu hoá, thậm chí bắt sống cả Chính phủ Hồ Chí Minh để có thể điều đình ở thế mạnh với Bảo Đại, tiến hành thành lập một chính phủ được nước Pháp công nhận. Đó chính là kế hoạch tấn công vào Việt Bắc, Thu-Đông 1947, phía Pháp gọi là cuộc hành quân Léa.

Cuộc hành quân Léa diễn ra không được như Pháp mong muốn. Chẳng những không tiêu diệt được lực lượng Việt Minh, không bắt sống được Chính phủ Hồ Chí Minh, mà quân đội Pháp còn bị thiệt hại nặng nề. Dù vậy, Pháp vẫn sử dụng giải pháp Bảo Đại. Ngày 6-12, Bollaert gặp Bảo Đại tại Vịnh Hạ Long trên chiến hạm Duguay Trouin. Hai bên ký tắt một bản tuyên bố chung và một nghị định

thư nêu những nguyên tắc của quan hệ Việt-Pháp sau này. Tháng 5-1948, Pháp chấp nhận đề nghị của Bảo Đại về việc lập Chính phủ Trung ương lâm thời của Việt Nam. Ngày 2-6, Chính phủ Trung ương lâm thời của Quốc gia Việt Nam do tướng Nguyễn Văn Xuân làm Thủ tướng được thành lập, lấy cờ vàng ba sọc đỏ làm “quốc kỳ”, bài hát “Thanh niên hành khúc” của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước làm “quốc ca”¹⁹ và chấm dứt sự tồn tại của Cộng hòa Nam Kỳ tự trị.

Sau gần 21 tháng, nước Pháp đã không thực hiện được kế hoạch tái chiếm, thiết lập Liên bang Đông Dương với chủ trương chia cắt Việt Nam. Bởi, Pháp coi Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chỉ là đại diện cho miền Bắc mưu đồ lập nên Cộng hòa Nam Kỳ tự trị. Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam buộc Pháp phải lựa chọn “giải pháp Bảo Đại”, nhưng đó lại là một sai lầm tiếp theo của Pháp.

Vấn đề Nam Kỳ trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược gặp nhiều khó khăn, trở ngại trước những thách thức do mưu đồ của thực dân Pháp, tuy nhiên dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, mảnh đất Nam Bộ, đồng bào Nam Bộ vẫn là một thể thống nhất không thể tách rời của đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam-chân lý đó không bao giờ thay đổi.

Washington: “Chính phủ Mỹ thừa nhận chủ quyền của người Pháp đối với lãnh thổ nước Pháp và đối với những thuộc địa của Pháp ở hải ngoại ... (và) nồng nhiệt hy vọng nước Pháp sẽ có thể khôi phục được nền độc lập của nước Pháp và sự toàn vẹn lãnh thổ của Pháp”. Tháng 11-1943, một viên chức cao cấp của Bộ Ngoại giao Mỹ ở Bắc Phi, Robert Murphy, đã viết cho tướng Pháp Henri Giraud: “Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ chủ quyền của nước Pháp sẽ được phục hồi càng sớm càng tốt trên toàn bộ lãnh thổ, chính quốc và thuộc địa, trên đó cờ nước Pháp đã tung bay vào năm 1939”

2. The Cambridge: *History of Southeast Asia, Volum two, The nineteenth and twentieth centuries*, edited by Nicolas Tarling, p. 345

3, 6. Lê Thành Khôi: *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX*, Nxb Nhã Nam và Nxb Thế Giới, H, 2014, tr. 567

4, 9, 10, 16. Philippe Devillers: *Paris Sài Gòn Hà Nội*, Tư liệu lưu trữ của cuộc chiến tranh 1944-1947, Nxb TP Hồ Chí Minh, 1993, tr. 130-131, 150, 184-185, 454-470

5. Petter Dennis: *Trouble days of peace, Mountbatten and South East Asia Command 1945-1946*, Manchester University Press, 1987, p. 35

7, 14. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 89, 280

8. Xem David G. Marr, *Vietnam, State, War and Revolution (1945-1946)*, University of California Press, 2013, p.190-191

11, 12, 15. Xem Stein Tonnesson: *Việt Nam 1946 Chiến tranh bắt đầu như thế nào?* Nxb CTQG, H, 2013, tr. 93, 156, 219-220

13. Xem Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký*, Nxb QĐND, H, 2010, tr. 277

17, 18. Xem Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 99-100, 162

19. Xem Lý Nhân Phan Thứ Lang: *Bảo Đại vị vua cuối cùng trong lịch sử phong kiến Việt Nam*, Nxb CAND, H, 2016, tr. 253.

1. Xem Archimedes L.A. Patti: *Why Vietnam? Tại sao Việt Nam?*, Nxb Đà Nẵng, 2008, tr. 64. Đó là thư, ngày 3-4-1943, của Sumner Welles, Quyền Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ, gửi cho Henri Haye, Đại sứ Pháp ở